

Số: 1695 /QĐ-VNPT Net-KT-KHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu (E-HSMT)
gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động”

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Mẹ- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCB ngày 08/5/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn VNPT về việc Thành lập Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net); Quyết định số 214/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 25/7/2016 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn VNPT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của VNPT Net; Quyết định số 105/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 16/7/2019 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn VNPT về việc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và mô hình tổ chức hoạt động của VNPT Net; Quyết định số 173/QĐ-VNPT-HĐTV-TCNL ngày 03/12/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn VNPT về việc ban hành lại chức năng nhiệm vụ của VNPT Net;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 80/2025/TT-BKHĐT ngày 08/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Công văn số 5249/VNPT-KHĐT-TL ngày 01/7/2025 của Tập đoàn VNPT về việc hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư tại Tập đoàn;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 18/11/2019, Quyết định số 121/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 29/11/2023 về việc ban hành, sửa đổi bổ sung Quy chế của Tập đoàn VNPT về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư phát triển; Văn bản số 9571/VNPT-KHĐT ngày 12/12/2023 của Tổng Giám đốc Tập đoàn VNPT về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế của Tập đoàn VNPT về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-VNPT Net-KHĐT-KT ngày 15/8/2025 của Tổng Giám đốc VNPT Net về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự

án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động”;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-BQLDA II ngày 18/8/2025 của Giám đốc Ban quản lý dự án Hạ tầng II (Ban QLDA II) về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” (Tổ chuyên gia);

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-VNPT Net-KHĐT-KT ngày 28/8/2025 của Tổng Giám đốc VNPT Net về việc phê E-HSMT gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động”

Căn cứ Tờ trình số 300/TTr-TCG.VNA ngày 04/9/2025 của Tổ chuyên gia về việc sửa đổi E-HSMT gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động”;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 577/BC-KT-KHĐT ngày 05/9/2025 của Ban Kỹ thuật (Ban KT) và Ban Kế hoạch- Đầu tư (Ban KHĐT) về việc thẩm định/rà soát sửa đổi E-HSMT gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” thuộc dự án “Trang bị máy phân tích mạng đo kiểm các vật tư, thiết bị Anten và phụ kiện trên mạng vô tuyến di động” với nội dung theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia; Giám đốc Ban QLDA II; và các ông (bà): Chánh văn phòng; Trưởng các ban: Kỹ thuật, Kế hoạch- Đầu tư, Kế toán Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓ m

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TGD VNPT Net (để b/cáo);
- PTGD H. Tùng;
- Tổ chuyên gia;
- Ban QLDA II (3 bản);
- Lưu: VT, Ban KT, KHĐT.

Số eOffice: 743356/VBG

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Tùng

PHỤ LỤC

BẢNG SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA E-HSMT

GÓI THẦU “TRANG BỊ MÁY PHÂN TÍCH MẠNG ĐO KIỂM CÁC VẬT TƯ, THIẾT BỊ ANTEN VÀ PHỤ KIỆN TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN DI ĐỘNG” THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ “TRANG BỊ MÁY PHÂN TÍCH MẠNG ĐO KIỂM CÁC VẬT TƯ, THIẾT BỊ ANTEN VÀ PHỤ KIỆN TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN DI ĐỘNG”

(kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-VNPT Net -KT-KHĐT, ngày 05 / 9 /2025)

TT	Mục	Nội dung chưa thay đổi	Nội dung đề xuất sửa đổi	Ghi chú
1	I - 6	<p>+ 1 bộ hiệu chuẩn điện tử Dùng kết hợp với máy VNA để loại bỏ sai số của hệ thống khi đấu với các phụ kiện kết nối bổ sung:</p> <p>Tối thiểu 2 cổng (cùng hãng với máy đo VNA), connector 4.3-10F hoặc giải pháp connector kết hợp adapter theo tiêu chuẩn của hãng có đầu ra 4.3-10F;</p> <ul style="list-style-type: none">• Số lượng: 1 bộ;• Dải tần hoạt động: tối thiểu 600–4 000 MHz,• Connector: 4.3-10F hoặc giải pháp connector kết hợp adapter theo tiêu chuẩn của hãng cho đầu ra 4.3-10F;	<p>+ 1 bộ hiệu chuẩn điện tử Dùng kết hợp với máy VNA để loại bỏ sai số của hệ thống khi đấu với các phụ kiện kết nối bổ sung:</p> <p>Tối thiểu 2 cổng (cùng hãng với máy đo VNA), connector 4.3-10F hoặc giải pháp connector kết hợp adapter theo tiêu chuẩn của hãng có đầu ra 4.3-10F;</p> <ul style="list-style-type: none">• Số lượng: 1 bộ;• Dải tần hoạt động: tối thiểu 600–4 000 MHz,• Connector: 4.3-10F hoặc giải pháp connector kết hợp adapter theo tiêu chuẩn của hãng cho đầu ra 4.3-10F;• Corrected directivity ≥ 42 dB, corrected source match ≥ 35 dB tại dải tần 600-4000MHz	<p>Lý do: việc đánh giá bộ đo hiệu chuẩn điện tử tại giá trị này đang không đồng nhất cách đánh giá trong cùng HSMT.</p> <p>Tại mục I - 6: Chỉ tiêu Corrected Load match ≥ 38 dB có đánh giá điểm tối thiểu;</p> <p>Tại mục II.3 – C – 43: Chỉ tiêu Corrected Load match ≥ 38 dB không đánh giá điểm tối thiểu.</p> <p>Thực tế đánh giá chỉ tiêu này không cần điểm tối thiểu do chỉ tiêu không nằm trong Yêu cầu kỹ thuật cơ bản, phương án kỹ thuật công nghệ của thiết bị.</p> <p>Do đó, đề nghị loại yêu cầu giá trị Corrected Load match ≥ 38 dB ra khỏi Mục I - 6 để đồng nhất thông tin trong HSMT;</p>

		<ul style="list-style-type: none"> • Corrected directivity ≥ 42 dB, corrected source match ≥ 35 dB; corrected load match ≥ 38 dB tại dải tần 600-4000MHz 		
2	I - 2	<p>Đo Anten:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ cách ly phân cực chéo/Cross polar Isolation/Intra-cluster isolation - Độ cách ly giữa các băng tần/Interband Isolation/Inter-cluster isolation theo chuẩn BASTA - Hệ số sóng đứng VSWR/suy hao phản xạ Return Loss theo chuẩn BASTA <p>Đo Jumper:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ số sóng đứng VSWR/suy hao phản xạ Return Loss - Suy hao Insertion loss 	<p>Đo Anten:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ cách ly phân cực chéo/Cross polar Isolation/Intra-cluster isolation - Độ cách ly giữa các băng tần/Interband Isolation/Inter-cluster isolation - Hệ số sóng đứng VSWR/suy hao phản xạ Return Loss <p>Đo Jumper:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ số sóng đứng VSWR/suy hao phản xạ Return Loss - Suy hao Insertion loss 	<p>Lý do: Chuẩn BASTA chỉ áp dụng với phần tử Anten, không áp dụng cho Máy đo phân tích mạng VNA.</p> <p>Anten có thể đo kiểm theo tiêu chuẩn BASTA và không phải chuẩn BASTA nhưng để có một đánh giá chất lượng Anten theo cùng 1 cách đo, người ta thường lấy tiêu chuẩn BASTA áp dụng cho anten khi đánh giá chất lượng Anten.</p> <p>Máy đo phân tích mạng VNA đo kiểm được các giá trị VSWR, độ cách ly Intra-cluster isolation, Inter-Cluster isolation trong mọi điều kiện của mọi phần tử thụ động, trong đó có Anten. Máy phân tích mạng không quan tâm Anten đó theo chuẩn BASTA hay không phải chuẩn BASTA, nên đưa “theo chuẩn BASTA của anten” vào trong yêu cầu kỹ thuật sẽ dẫn đến nhiều cách hiểu không đồng nhất làm ảnh hưởng đến việc đánh giá chất lượng hệ thống máy phân tích mạng VNA.</p>
	II.1 9,1	<p>Tham số đo:</p> <p>+ Đo tham số S cho 12 cổng đồng thời trong 1 lần đo: các phép đo về phản xạ (reflection), truyền thẳng (transmission) tối thiểu gồm: Suy hao phản xạ (Return Loss)/hệ số sóng đứng (VSWR), độ cách li (isolation) như Cross polar Isolation/Intra-Cluster isolation, Interband isolation/Inter-cluster Isolation đều</p>	<p>Tham số đo:</p> <p>+ Đo tham số S cho 12 cổng đồng thời trong 1 lần đo: các phép đo về phản xạ (reflection), truyền thẳng (transmission) tối thiểu gồm: Suy hao phản xạ (Return Loss)/hệ số sóng đứng (VSWR), độ cách li (isolation) như Cross polar Isolation/Intra-Cluster isolation, Interband isolation/Inter-</p>	

		theo chuẩn BASTA và suy hao (Insertion loss) cho các phần tử thụ động như Anten, jumper, feeder;	cluster Isolation và suy hao (Insertion loss) cho các phần tử thụ động như Anten, jumper, feeder;	
3	I - 8	Dải nhiệt độ hoạt động của các thiết bị chính: máy VNA, bộ đo đa cổng Multiport, bộ hiệu chuẩn điện tử (operating temperature).	Dải nhiệt độ hoạt động của các thiết bị chính: máy VNA, bộ đo đa cổng Multiport (operating temperature).	<ul style="list-style-type: none"> - Các thiết bị chính như máy phân tích mạng VNA, bộ đo đa cổng Multiport dùng thường xuyên, liên tục trong mỗi lần đo. Các thiết bị này có thể hoạt động trong điều kiện không có điều hòa, không có phòng máy mát nên cần yêu cầu dải nhiệt độ hoạt động rộng lớn 0-40 °C, - Bộ hiệu chuẩn điện tử chỉ dùng ban đầu trước khi đo kiểm trong thời gian ngắn, dùng để hiệu chuẩn tín hiệu các thiết bị chính Máy đo VNA, bộ đo đa cổng, các loại cáp, Adapter. Một ngày chỉ dùng 1 lần hiệu chỉnh ban đầu trước khi đo, sau đó không dùng đến, trong khi các thiết bị khác vẫn thực hiện đo kiểm trong ngày. <p>Do đó, không yêu cầu dải nhiệt độ hoạt động lớn như đã nêu với bộ hiệu chuẩn điện tử.</p>